

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST

Ngày 18/9/2017

Vụ án: Võ Văn T

về tội "Trộm cắp tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thắng;

Bà Võ Thị Trúc Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Diện- Thư ký Toà án nhân dân thành phố ĐH.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố ĐH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu phố 3, phường Đông Lễ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo: **Võ Văn T**, tên gọi khác: Đồng; sinh ngày 11 tháng 8 năm 1986 tại Quảng Trị; trú tại: Khu phố M, Phường T, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Võ Văn C (*chết*) và bà Đào Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1975, trú tại: Khu phố 1, Phường 1, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1988, trú tại: Khu phố B, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1969, trú tại: khu phố B, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Hoàng N, sinh năm 1988, trú tại: Khu phố C, phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐH truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên khi đang ở nhà một mình tại khu phố 1, Phường 1, thành phố ĐH, Võ Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của gia đình đem đi cầm cố. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2017, T vào phòng ngủ của anh trai là Võ Văn Đ mở tủ quần áo (*tủ không khóa*) lấy một đồng hồ đeo tay hiệu TISSOT; một chìa khóa xe máy; một nhẫn vàng 12k có trọng lượng 1,086g (*0,4816 chỉ*); hai bông tai vàng 12k có đính đá màu xanh, trọng lượng 2,953g (*0,7876 chỉ*). Sau đó, T đi ra gara để xe dùng chìa khóa (*vừa lấy Đ*), mở khóa điện điều khiển xe mô tô hiệu SUZUKI Viva, màu xanh, biển kiểm soát 74F2- 4636 đến gặp anh Hoàng N ở khu phố 1, Phường 2 mượn 1.500.000 đồng và để xe lại, số tiền này T tiêu xài hết. Đến ngày 19/4/2017, T đến quán Internet của bà Lê Thị M ở khu phố 2, phường Đông Lễ, thành phố ĐH chơi và lấy số vàng trên trừ 1.300.000 đồng tiền chơi game trước đó. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T nhờ chị Trần Thị Ngọc A ở khu phố 2, phường Đông Lễ là bạn của T đến gặp bà M chuộc lại số vàng trên. Ngày 20/4/2017, phát hiện tài sản bị mất anh Võ Văn Đ đã trình báo hành vi phạm tội của Võ Văn T đến Cơ quan điều tra.

Theo kết quả định giá số 43/KLĐG ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐH kết luận: Một xe mô tô hiệu SUZUKI Viva, màu xanh, biển kiểm soát 74F2- 4636 giá trị còn lại là 2.000.000 đồng; một đồng hồ đeo tay hiệu TISSOT 1853 bằng kim loại màu bạc giá trị còn lại là 100.000 đồng; Tại bản kết luận định giá số 64/KLĐG ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐH kết luận: Một nhẫn vàng 12k có trọng lượng 1,086g (*0,4816 chỉ*); Hai bông tai vàng có đính đá màu xanh, trọng lượng 2,953g (*0,7876 chỉ*) giá trị còn lại là: 2.083.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 35/QĐ- KSĐT- KT ngày 18 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐH truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt T từ 06 đến 08 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2017, Võ Văn T lén lút vào phòng ngủ của anh trai là Võ Văn Đ lấy một đồng hồ đeo tay hiệu TISSOT có giá trị 100.000 đồng; một chìa khóa xe máy; một nhẫn vàng 12k và hai bông tai vàng có đính đá màu xanh có giá trị 2.083.000 đồng; chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI Viva biển kiểm soát 74F2-4636 có giá trị 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt

4.183.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, điều luật có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nhất định, nhưng cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Bà Lê Thị M, anh Hoàng N không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Chị Trần Thị Ngọc A yêu cầu Võ Văn T trả lại số tiền 1.300.000 đồng mà chị A đi chuộc vàng về theo yêu cầu của bị cáo, yêu cầu của chị A có cơ sở theo quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự nên được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T, tên gọi khác Đồng; phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 38; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Võ Văn T 07** (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, buộc Võ Văn T có nghĩa vụ trả lại cho chị Trần Thị Ngọc A 1.300.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THA tp DH;
- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Kim Thương

Nơi nhận:

- VKS, CA, THA tp ĐH;
- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Kim Thương